

Số: *198* /KH-UBND

Thái Nguyên, ngày *28* tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH

Phát triển và quản lý phương tiện kinh doanh vận tải hành khách đảm bảo phù hợp với nhu cầu đi lại của người dân và thực trạng kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030

Thực hiện quy định tại Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ; sau khi xem xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2324/TTr-SGTVT ngày 15/8/2024 và Văn bản số 3124/SGTVT-QLVTPT&NL ngày 24/10/2024, UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Kế hoạch phát triển và quản lý phương tiện kinh doanh vận tải hành khách đảm bảo phù hợp với nhu cầu đi lại của người dân và thực trạng kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030, như sau:

I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

1. Phát triển và quản lý phương tiện kinh doanh vận tải hành khách là nhiệm vụ quan trọng góp phần xây dựng tỉnh Thái Nguyên văn minh, hiện đại; phát huy vai trò quản lý Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh vận tải hành khách.

2. Phát triển phương tiện kinh doanh vận tải hành khách bằng nguồn vốn xã hội hóa; phát triển bảo đảm bền vững, hiệu quả, thiết thực; khuyến khích sử dụng phương tiện thân thiện với môi trường, nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ vận tải hành khách.

3. Hình thành hệ thống vận tải hành khách đường bộ đồng bộ, thống nhất, kết nối giữa các loại hình vận tải khác; công tác tổ chức điều hành khoa học, hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Thái Nguyên.

II. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu chung

- Phát triển phương tiện kinh doanh vận tải hành khách phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, các quy hoạch khác có liên quan và thực trạng kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Tổ chức khoa học mạng lưới vận tải hành khách đường bộ trong tỉnh tạo thành một mạng lưới vận tải thông suốt, cơ động. Phối hợp chặt chẽ giữa các loại hình và lực lượng tham gia vận tải đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân nhằm thúc đẩy giao lưu văn hóa, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao chất lượng và khối lượng vận tải hành khách, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia; chú trọng phát triển các tuyến vận tải kết nối các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa.

- Đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu đi lại của người dân, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ của đơn vị vận tải hành khách; đề ra định hướng phát triển phương tiện và các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý hoạt động vận tải hành khách trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về hoạt động kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô, chất lượng phương tiện, dịch vụ vận tải.

- Nâng cao năng lực quản lý điều hành; xây dựng các giải pháp quản lý hoạt động kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

- Kiểm soát được tình hình hoạt động và sự gia tăng về số lượng phương tiện của các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách trên địa bàn tỉnh, đảm bảo cân đối giữa cung và cầu nhằm hạn chế lãng phí xã hội, đầu tư kém hiệu quả trong hoạt động kinh doanh vận tải.

- Tạo ra lực lượng vận tải hành khách bằng xe ô tô có đủ khả năng đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong tỉnh và ngoài tỉnh, khách du lịch với độ tin cậy cao, chất lượng phục vụ ở mức tốt nhất để có thể thay thế xe mô tô, xe gắn máy và phần lớn các phương tiện vận tải cá nhân khác.

3. Yêu cầu

Dự kiến số lượng phương tiện đến năm 2030 của các loại hình vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe buýt, xe hợp đồng, xe du lịch, xe taxi. Xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu để thực hiện; phân công nhiệm vụ cho các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố để tổ chức triển khai thực hiện; kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhằm quản lý tốt và phát triển mạng lưới vận tải hành khách đường bộ phù hợp, tăng tỷ trọng các loại hình vận tải hành khách công cộng, đảm bảo kết nối đến các khu vực đông dân cư, các khu vực có nhu cầu đi lại và tăng mật độ bao phủ đến các huyện, các trung tâm kinh tế - xã hội của tỉnh.

III. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN PHƯƠNG TIỆN KINH DOANH VẬN TẢI HÀNH KHÁCH ĐẾN NĂM 2030

1. Dự báo về nhu cầu vận tải hành khách

Trên cơ sở thống kê khối lượng vận chuyển hành khách đường bộ giai đoạn 2019-2023¹, tốc độ tăng trưởng bình quân 05 năm là 11,55%; dự báo tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm giai đoạn 2024-2030 tăng từ 10,5%-11,5%/năm.

¹ Năm 2021, 2022 hoạt động vận tải hành khách bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 dẫn đến vận tải hành khách theo tuyến cố định sụt giảm mạnh nên có phần ảnh hưởng đến số liệu đánh giá.

2. Định hướng phát triển số lượng phương tiện kinh doanh vận tải hành khách đến năm 2030

- Xác định số lượng phương tiện kinh doanh vận tải hành khách đảm bảo phù hợp với nhu cầu đi lại của người dân và thực trạng kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh đến năm 2030 dựa trên tình hình phát triển số phương tiện các năm trước đó.

- Đảm bảo tính hợp lý và đầy đủ về cơ cấu phương tiện giữa các loại hình kinh doanh vận tải, thúc đẩy phát triển kinh doanh vận tải bằng xe ô tô để gắn kết với mạng lưới vận tải hành khách bằng đường bộ, đường thủy, đường sắt và đường hàng không trên toàn quốc.

- Kiểm soát chặt chẽ sự phát triển về số lượng đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, khuyến khích các đơn vị đầu tư mở rộng quy mô hoạt động và phát triển thêm các đơn vị có quy mô đầu tư lớn và có năng lực thực sự về tài chính, quản lý điều hành; tăng cường kiểm tra, xử lý các trường hợp phương tiện tham gia kinh doanh vận tải nhưng chưa được cấp phù hiệu để quản lý nhằm đảm bảo an toàn giao thông, trật tự xã hội, tạo điều kiện phát triển mạnh ngành du lịch, dịch vụ với chi phí vận tải hợp lý.

2.1. Đối với hoạt động kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định

- Số lượng phương tiện cụ thể hoạt động kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên được xác định dựa trên Danh mục mạng lưới tuyến, công suất các bến xe khách trên địa bàn tỉnh được cơ quan có thẩm quyền công bố và trên cơ sở các tuyến đường, các khu dân cư, khu công nghiệp, các bến xe được đầu tư xây dựng và đưa vào khai thác.

- Đối với tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh: Thực hiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh theo Danh mục chi tiết mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh đường bộ toàn quốc đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 do Bộ Giao thông vận tải công bố tại Quyết định số 927/QĐ-BGTVT ngày 15/7/2022 và cập nhật tuyến định kỳ theo quy định. Mở mới các tuyến từ các bến xe khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đi các bến xe khách các tỉnh, thành phố khác nhằm kết nối tỉnh Thái Nguyên với trung tâm các tỉnh, vùng miền kinh tế trong cả nước và dần dần thay thế các phương tiện cũ bằng phương tiện vận tải chất lượng cao với nhiều dịch vụ phục vụ hành khách trên hành trình.

- Đối với tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh: Thực hiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh theo Danh mục chi tiết mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh được UBND tỉnh công bố. Duy trì các tuyến đã mở và mở mới các tuyến kết nối từ các huyện, thành phố và các huyện, xã trên địa bàn tỉnh.

- Kế hoạch phát triển số lượng xe tuyến cố định đến năm 2030: Trên cơ sở thống kê số lượng xe tuyến cố định giai đoạn 2020-2023, tốc độ tăng trưởng

bình quân 04 năm là -11%, kết quả trên một phần do các năm 2020, 2021, 2022 hoạt động vận tải hành khách tuyến cố định vốn đã khó khăn lại phải tạm ngừng hoạt động trong thời gian dài, lượng khách đi xe ít do bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 dẫn đến nhiều phương tiện ngừng kinh doanh. Sở Giao thông vận tải và các bên xe trên địa bàn đã rà soát loại bỏ các xe giữ nốt nhưng không đưa xe vào hoạt động.

Sau khi loại bỏ các ảnh hưởng trên, dự báo tốc độ tăng trưởng xe tuyến cố định bình quân hàng năm giai đoạn 2024-2026 tăng từ 1%-2%/năm, giai đoạn 2027-2030 tăng từ 1,5%-2,5%/năm.

2.2. Đối với hoạt động kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt

- Tiếp tục mở các tuyến xe buýt phù hợp với kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đảm bảo kết nối những khu đô thị, công nghiệp, du lịch, trường học và các tuyến đường mới tới các điểm dân cư trên địa bàn tỉnh và một số tỉnh liền kề, đáp ứng tốt nhu cầu đi lại của người dân. Khuyến khích các đơn vị kinh doanh vận tải đầu tư phương tiện chạy bằng nhiên liệu sạch hoặc năng lượng điện đảm bảo thân thiện môi trường.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ các tuyến xe buýt đang hoạt động, tăng tần suất và điều chỉnh các tuyến theo sự phát triển đô thị nhằm tăng khả năng thu hút hành khách. Tổ chức các tuyến khép kín trong nội thành, nội thị và hình thành các tuyến theo sự phát triển của các khu chức năng: Đô thị, công nghiệp, dịch vụ thương mại, du lịch, di tích lịch sử văn hóa, giáo dục đào tạo, thể dục thể thao...

- Thực hiện khai thác tuyến xe buýt theo Danh mục mạng lưới tuyến vận tải hành khách bằng xe buýt được UBND tỉnh công bố và Quyết định phê duyệt biểu đồ của Sở Giao thông vận tải theo quy định.

- Kế hoạch phát triển số lượng xe buýt đến năm 2030: Trên cơ sở thống kê số lượng xe buýt giai đoạn 2020-2023, tốc độ tăng trưởng bình quân 04 năm là -2,0%/năm; dự báo tốc độ tăng trưởng xe bình quân hàng năm giai đoạn 2024 - 2026 tăng từ 1%-2%/năm, giai đoạn 2027-2030 tăng từ 3%-4%/năm.

2.3. Đối với hoạt động kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi

- Phát triển số lượng xe taxi hợp lý, đồng bộ về cơ sở hạ tầng và phương tiện vận tải. Ưu tiên phát triển mạng lưới vận tải hành khách bằng xe taxi tại các đô thị, khu du lịch. Chú trọng nâng cao chất lượng phương tiện vận tải theo hướng đảm bảo an ninh, an toàn, hiện đại, chất lượng, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường đáp ứng đầy đủ nhu cầu đi lại của người dân và khách du lịch.

- Khuyến khích các đơn vị kinh doanh vận tải: Đầu tư phương tiện sử dụng nhiên liệu sạch (năng lượng điện và khí hóa lỏng), phương tiện hỗ trợ cho người khuyết tật phù hợp với từng giai đoạn phát triển; cải tạo khoang ngăn giữa lái xe và hành khách phù hợp để tăng tính an toàn cho lái xe khi tham gia vận tải; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành vận tải như ứng dụng gọi xe bằng điện thoại thông minh (smartphone)...

- Kế hoạch phát triển số lượng xe taxi đến năm 2030: Trên cơ sở thống kê số lượng xe taxi giai đoạn 2020-2023, tốc độ tăng trưởng bình quân 04 năm là 2,25%/năm; dự báo tốc độ tăng trưởng xe bình quân hàng năm giai đoạn 2024-2026 tăng từ 2%-3%/năm, giai đoạn 2027-2030 tăng từ 2,5%-3,5%/năm.

2.4. Đối với hoạt động kinh doanh vận tải hành khách bằng xe hợp đồng, xe du lịch

- Phát triển mạng lưới vận tải hành khách bằng xe hợp đồng, xe du lịch đáp ứng đầy đủ nhu cầu đi lại của người dân và khách du lịch trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích ứng dụng công nghệ vào hoạt động kinh doanh vận tải hành khách bằng xe hợp đồng, xe du lịch.

- Đầu tư đổi mới phương tiện vận chuyển, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn, thuận lợi cho người dân và khách du lịch khi sử dụng xe hợp đồng, xe du lịch.

- Kế hoạch phát triển số lượng xe hợp đồng, xe du lịch đến năm 2030: Trên cơ sở thống kê số lượng xe hợp đồng giai đoạn 2020-2023, tốc độ tăng trưởng bình quân 04 năm là 22,59 %/năm; dự báo tốc độ tăng trưởng xe bình quân hàng năm giai đoạn 2024-2026 tăng từ 19%-21%/năm, giai đoạn 2027-2030 tăng từ 15%-17%/năm.

Bảng 3. Kế hoạch phát triển phương tiện vận tải hành khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2024-2030

TT	Năm Loại phương tiện	2024	2027	2030
		(số lượng xe)	(số lượng xe)	(số lượng xe)
1	Xe tuyến cố định	265	277	293
2	Xe buýt	146	152	169
3	Xe taxi	1.968	2.119	2.315
4	Xe hợp đồng, xe du lịch	1.518	2.623	4.094
	Tổng số	3.897	5.171	6.871

IV. TỔ CHỨC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VẬN TẢI HÀNH KHÁCH

Để Kế hoạch phát triển và quản lý phương tiện kinh doanh vận tải hành khách đảm bảo phù hợp với nhu cầu đi lại của người dân và thực trạng kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030 được triển khai thực hiện có hiệu quả và đạt yêu cầu đề ra, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố thực hiện một số nhiệm vụ như sau:

1. Sở Giao thông vận tải

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện quản lý hoạt động vận tải hành khách bằng xe ô tô theo quy định tại Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ; Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ Giao thông vận tải và các quy định pháp luật có liên quan.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc xây dựng, quản lý trạm dừng nghỉ, điểm đón, trả khách cho phương tiện vận tải hành khách trên địa bàn tỉnh.

- Căn cứ vào lộ trình để chủ động giải quyết tăng, giảm số lượng phương tiện kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô cho phù hợp nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân.

- Tham mưu, đề xuất các nội dung liên quan về công tác quản lý hoạt động kinh doanh vận tải hành khách theo quy định.

- Căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tế, nhu cầu đi lại của hành khách, tham mưu điều chỉnh số lượng phương tiện kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô phù hợp với nhu cầu đi lại của người dân, thực trạng kết cấu hạ tầng giao thông và đáp ứng nhu cầu kinh doanh của đơn vị kinh doanh vận tải hành khách trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo lực lượng Thanh tra giao thông và các phòng, đơn vị chuyên môn có liên quan tiến hành thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong việc thực hiện các quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo quy định.

- Phối hợp Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên cung cấp thông tin về các tuyến vận tải hành khách cố định bằng xe ô tô mới được thông báo khai thác tuyến thành công đi vào hoạt động; chỉ đạo các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách, các đơn vị quản lý, khai thác bến xe khách thực hiện việc cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến hoạt động của phương tiện vận tải hành khách bằng xe ô tô cho cơ quan thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế.

2. Công an tỉnh

- Chỉ đạo lực lượng Công an tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ tăng cường công tác tuần tra kiểm soát, xử lý nghiêm đối với các phương tiện kinh doanh vận tải hành khách vi phạm quy định về trật tự, an toàn giao thông; trong đó, chú trọng các phương tiện hoạt động vận tải hành khách nhưng không được cấp phù hiệu.

- Chủ trì, phối hợp Sở Giao thông vận tải, Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh và các địa phương, cơ quan quản lý đường bộ có liên quan triển khai thực hiện Đề án đầu tư lắp đặt Camera giám sát, chỉ huy điều hành giao thông phục vụ an ninh, trật tự và xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh (theo Quyết định số 165/QĐ-TTg ngày 19/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Đầu tư lắp đặt camera giám sát, chỉ huy điều hành giao thông phục vụ an ninh trật tự và xử lý vi phạm hành chính”).

3. Sở Y tế

Chỉ đạo các Cơ sở y tế nâng cao chất lượng việc khám sức khỏe cho người lái xe; xây dựng kế hoạch thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin để khám sức khỏe và cung cấp hồ sơ, giấy khám sức khỏe điện tử cho lái xe và chia sẻ, tích hợp với cơ sở dữ liệu sức khỏe của Cục Quản lý Khám chữa bệnh (Bộ Y tế) trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia; phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các kế hoạch về kiểm tra, xử lý lái xe liên quan việc lái xe sử dụng chất ma túy, các chất kích thích khác.

4. Sở Xây dựng

Phối hợp với UBND các huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh trong việc quy hoạch đô thị đảm bảo quỹ đất dành để xây dựng hệ thống bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, vị trí đón, trả khách cho phương tiện vận tải hành khách công cộng.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

- Định hướng các cơ quan báo chí của tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền về Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ và các nội dung tại Kế hoạch này; kịp thời phản ánh các vụ việc liên quan đến công tác quản lý phương tiện kinh doanh vận tải hành khách trên địa bàn tỉnh để tuyên truyền rộng rãi đến các doanh nghiệp kinh doanh vận tải và người dân biết, thực hiện.

- Tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm về hoạt động quảng cáo kinh doanh vận tải hành khách không đúng quy định (*của các tổ chức, cá nhân không có giấy phép đăng ký kinh doanh*) trên các trang mạng xã hội, trang thông tin điện tử.

6. Cục Thuế tỉnh

- Tiếp tục hỗ trợ các đơn vị kinh doanh vận tải triển khai thực hiện hóa đơn điện tử trong giao dịch bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.

- Chủ động phối hợp Sở Giao thông vận tải cập nhật thông tin của các tổ chức, cá nhân phát sinh hoạt động kinh doanh vận tải để thực hiện quản lý thu thuế kịp thời.

- Thực hiện công tác Quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô trên địa bàn theo quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

7. UBND các huyện, thành phố

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước tại địa phương phối hợp với Sở Giao thông vận tải triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng tham mưu UBND tỉnh trong việc quy hoạch đô thị đảm bảo quỹ đất dành cho xây dựng hệ thống bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, vị trí đón, trả khách cho phương tiện vận tải hành khách.

- Phối hợp với Sở Giao thông vận tải xác định vị trí phục vụ xây dựng trạm dừng nghỉ; điểm đón, trả khách cho phương tiện vận tải hành khách trên địa bàn quản lý.

- Bố trí ngân sách, thu hút các nguồn lực đầu tư hoàn thiện hệ thống bãi đỗ xe trên địa bàn theo quy hoạch.

- Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương để triển khai các nội dung: Xác định, xây dựng và quản lý hệ thống bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, vị trí đón, trả khách cho phương tiện vận tải hành khách trên địa bàn quản lý.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức, triển khai có hiệu quả Kế hoạch này.

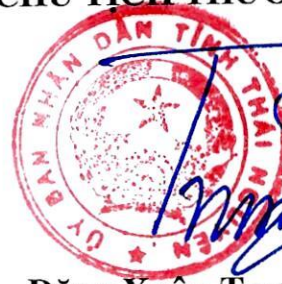
2. Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch này, tổng hợp báo cáo Bộ Giao thông vận tải, UBND tỉnh theo quy định.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Giao thông vận tải tổng hợp) để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Bộ Giao thông vận tải (b/c);
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Ban ATGT tỉnh;
 - Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
 - UBND các huyện, thành phố;
 - Hiệp hội VTOT tỉnh;
 - LĐVP UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, CNN&XD, TH.
- tuantt.kh/t10

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Đặng Xuân Trường